TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2017
"V/v Ly hôn giữa anh **B** và chị **T**"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An;

Ngày 25 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: anh **Phan Phương B**, sinh năm 1992 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh ngày 01/4/1997 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phan Phương **B** trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, anh và chị **T** quyết định tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Long An năm 2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống bên nhà cha mẹ ruột của anh được một thời gian ngắn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, cứ mỗi lần tranh cãi là chị **T** đuổi đánh anh. Ngày 01/02/2017, chị **T** về nhà cha mẹ vợ sống cho đến nay. Anh không biết chị **T** mang thai cho đến khi Tòa án tổ chức phiên họp và hòa giải ngày 25/4/2017 anh mới biết chị **T** mang thai. Mặc dù Tòa án đã giải thích quyền khởi kiện ly hôn cho anh, nhưng do không còn tình cảm với chị **T** nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị **T**; anh không đồng ý rút đơn khởi kiện ly hôn.

Về con chung: Chưa có.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mộng **T** có lời trình bày tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống và thời gian sống ly thân như anh **B** trình bày là đúng, chị **T** thống nhất; chị và anh **B** quen nhau do mai mối, tìm hiểu nhau không lâu thì tiến đến hôn nhân. Nguyên nhân chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 01/2017 cho đến nay là do tính tình của chị và anh **B** không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xảy ra tranh cãi rồi đánh nhau. Mặc dù vậy, chị vẫn còn thương anh **B** và chị đang mang thai nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh **B**.

Về con chung: Chị và anh **B** chưa có con chung; tuy nhiên, chị đang mang thai người con đầu lòng của chị và anh **B**; tính đến nay thai nhi đã được 20 tuần tuổi.

Về tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Phan Phương **B** với chị Nguyễn Thị Mộng **T** là "*Tranh chấp ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/4/2017; căn cứ kết quả tranh luận; đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, khách quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Về hôn nhân: Anh Phan Phương **B** và chị Nguyễn Thị Mộng **T** xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2016 ngày 05/12/2016, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh **B**, chị **T** chung sống tại nhà cha mẹ của anh **B**. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, đánh nhau và hai vợ chồng đã ly thân từ ngày 01/02/2017 cho đến nay.

[4] Anh **B** không còn tình cảm với chị **T** nhưng chị **T** vẫn còn thương yêu anh **B**. Lời trình bày cũng như những chứng cứ chị **T** giao nộp xác định chị **T** mang thai trong thời kỳ hôn nhân, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thai nhi được khoảng 20 tuần tuổi. Tại khoản 3, Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định "*Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi*"; như vậy, anh **B** không có quyền yêu cầu ly hôn với chị **T**.

[5] Tại phiên hòa giải ngày 25/4/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh **B** đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền khởi kiện, nhưng anh **B** vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị **T**. Theo tinh thần hướng dẫn tại điểm b, Mục 6, Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh **B** là không có căn cứ nên bác yêu cầu khởi kiện của anh **B** về việc ly hôn với chị **T.**

[6] Về nuôi con chung: Anh **B** và chị **T** chưa có con chung; hiện tại chị **T** đang mang thai người con đầu lòng và Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh **B** nên không đề cập đến vấn đề con chung.

[7] Về chia tài sản và nợ chung: Anh **B** và chị **T** thống nhất không có tài sản, không có nợ chung. Đồng thời, do yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh **B** không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không đề cập đến vấn đề chia tài sản, nợ chung.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Phan Phương **B** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng các điều 35, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Về hôn nhân: Bác yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phan Phương **B** về việc yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mộng **T.**

Về án phí: Anh Phan Phương **B** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006139 ngày 04/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An, anh **B** đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt anh Phan Phương **B** và chị Nguyễn Thị Mộng **T**; anh **B** và chị **T** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Long An;
- VKS huyện Cần Đước;
- Thi hành án dân sự huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Hữu Nghĩa